

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2023, 2024 THUỘC CÁC NGÀNH KHOA HỌC CƠ BẢN KHÓ TUYỂN
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG NĂM HỌC 2024 - 2025**

TT	MSSV	Họ tên	Ngành	ĐTB xét HB	Xếp loại rèn luyện	Số tiền
1	23130040	Nguyễn Trọng Quang	Vật lý học	9,39	Xuất sắc	10.000.000
2	23130119	Nguyễn Minh Hải	Vật lý học	9,48	Xuất sắc	10.000.000
3	23160007	Nguyễn Lê Thảo Tiên	Địa chất học	8,98	Xuất sắc	10.000.000
4	23160009	Nguyễn Minh Chí	Địa chất học	8,5	Tốt	10.000.000
5	23170002	Nguyễn Hà Nhật Anh	Khoa học môi trường	9,25	Tốt	10.000.000
6	23170074	Hồ Thị Thảo Tâm	Khoa học môi trường	9,24	Xuất sắc	10.000.000
7	23210011	Cao Mạnh Nhất	Hải dương học	8,64	Xuất sắc	10.000.000
8	23220001	Lê Từ Mỹ	Công nghệ kỹ thuật môi trường	9,28	Xuất sắc	10.000.000
9	23220049	Hồ Minh Sang	Công nghệ kỹ thuật môi trường	8,8	Xuất sắc	10.000.000
10	23230007	Mai Thanh Phúc	Kỹ thuật hạt nhân	8,56	Tốt	10.000.000
11	23230011	Lê Hoàng Phúc	Kỹ thuật hạt nhân	9,02	Xuất sắc	10.000.000
12	24130055	Phạm Hoàng Nam	Vật lý học	9,41	Xuất sắc	10.000.000
13	24130176	Nguyễn Thanh Hiền	Vật lý học	9,08	Xuất sắc	10.000.000

TT	MSSV	Họ tên	Ngành	ĐTB xét HB	Xếp loại rèn luyện	Số tiền
14	24160026	Vũ Dương Thùy Linh	Địa chất học	8,46	Xuất sắc	10.000.000
15	24160037	Huỳnh Tiên Thanh	Địa chất học	8,85	Xuất sắc	10.000.000
16	24170004	Nguyễn Khánh Đan	Khoa học môi trường	8,98	Xuất sắc	10.000.000
17	24170094	Lê Nguyễn Gia Lân	Khoa học môi trường	8,69	Xuất sắc	10.000.000
18	24210017	Võ Thành Hiếu	Hải dương học	8,54	Khá	10.000.000
19	24210020	Trần Đức Anh	Hải dương học	8,19	Khá	10.000.000
20	24220014	Nguyễn Thị Thu Uyên	Công nghệ kỹ thuật môi trường	8,75	Tốt	10.000.000
21	24220017	Đỗ Thị Tường Vy	Công nghệ kỹ thuật môi trường	8,99	Xuất sắc	10.000.000
22	24230023	Lê Đức Anh Tuấn	Kỹ thuật hạt nhân	9,11	Tốt	10.000.000
23	24230034	Lê Hồ Gia Khang	Kỹ thuật hạt nhân	8,99	Tốt	10.000.000
24	24270006	Lâm Bá Khang	Kỹ thuật địa chất	8,18	Tốt	10.000.000

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2023, 2024 THUỘC CÁC NGÀNH KHOA HỌC CƠ BẢN KHÓ TUYỂN
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG NĂM HỌC 2024 - 2025**

TT	MSSV	Họ tên	Ngành	ĐTB xét HB	Xếp loại rèn luyện	Số tiền
1	23130019	Huỳnh Liên Hoa	Vật lý học	8,86	Tốt	7.000.000
2	23130036	Phạm Thị Hồng Nhung	Vật lý học	9,14	Tốt	7.000.000
3	23130106	Diệp Thiên Du	Vật lý học	9,05	Xuất sắc	7.000.000
4	23130137	Võ Hoàng Khang	Vật lý học	8,94	Xuất sắc	7.000.000
5	23137003	Nguyễn Trần Gia Bảo	Vật lý học	8,86	Xuất sắc	7.000.000
6	23160011	Phùng Thị Trúc Đào	Địa chất học	7,83	Tốt	7.000.000
7	23170008	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	Khoa học môi trường	9,2	Xuất sắc	7.000.000
8	23170049	Tạ Thị Như Mai	Khoa học môi trường	9,13	Xuất sắc	7.000.000
9	23210025	Hà Thị Kim Huy	Hải dương học	7,84	Xuất sắc	7.000.000
10	23220067	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Công nghệ kỹ thuật môi trường	8,64	Tốt	7.000.000
11	23230037	Trần Lê Nhật Quỳnh	Kỹ thuật hạt nhân	8,23	Tốt	7.000.000
12	23270006	Phạm Đặng Nhựt Khiêm	Kỹ thuật địa chất	7,45	Tốt	7.000.000
13	24130018	Lê Hữu Hoàng	Vật lý học	9,02	Xuất sắc	7.000.000
14	24130086	Nguyễn Hoàng Thanh Uyên	Vật lý học	8,92	Xuất sắc	7.000.000
15	24130122	Huỳnh Ngọc Thanh	Vật lý học	8,9	Xuất sắc	7.000.000
16	24130159	Trần Thanh Đức	Vật lý học	8,9	Tốt	7.000.000
17	24160034	Nguyễn Đào Thảo Quyên	Địa chất học	8,41	Xuất sắc	7.000.000

TT	MSSV	Họ tên	Ngành	ĐTB xét HB	Xếp loại rèn luyện	Số tiền
18	24170045	Nguyễn Gia Bảo	Khoa học môi trường	8,12	Khá	7.000.000
19	24170068	Nguyễn Văn Hậu	Khoa học môi trường	8,41	Xuất sắc	7.000.000
20	24170156	Nguyễn Huỳnh Cẩm Tú	Khoa học môi trường	8,5	Xuất sắc	7.000.000
21	24210004	Nguyễn Gia Hân	Hải dương học	7,92	Xuất sắc	7.000.000
22	24220107	Mai Nguyễn Minh Thơ	Công nghệ kỹ thuật môi trường	8,48	Tốt	7.000.000
23	24220113	Nguyễn Dạ Hoài Thương	Công nghệ kỹ thuật môi trường	8,56	Tốt	7.000.000
24	24220130	Bùi Hữu Vinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường	8,48	Tốt	7.000.000
25	24230033	Trần Thị Thu Hương	Kỹ thuật hạt nhân	8,2	Xuất sắc	7.000.000
26	24270032	Lâm Mỹ Trân	Kỹ thuật địa chất	7,71	Xuất sắc	7.000.000